

Số: /BC-TCTK

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo lần 2

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê ban hành theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Luật Thống kê ngày 23/11/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021 (sau đây viết gọn là Luật Thống kê sửa đổi), Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê, Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê, Tổng cục Thống kê báo cáo việc Tổng kết tình hình thực hiện Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê ban hành theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO THỐNG KÊ NGÀNH THỐNG KÊ THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2019/TT-BKHĐT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Thống kê ngày 23/11/2015;
- Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Thông tư số 05/2017/TT-BKHĐT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư và Thống kê

2. Nội dung Chế độ báo cáo ngành Thống kê

Chế độ báo cáo ngành Thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT gồm 75 biểu mẫu, bao gồm: danh mục biểu mẫu báo cáo, biểu mẫu và giải thích biểu mẫu báo cáo của các lĩnh vực quy định tại các Phụ lục (từ Phụ lục số I đến Phụ lục số VI). Biểu mẫu báo cáo về từng lĩnh vực như sau:

a) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Tài khoản quốc gia thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số I (bao gồm: 9 biểu mẫu báo cáo).

b) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số II (bao gồm: 19 biểu mẫu báo cáo).

c) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Công nghiệp thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số III (bao gồm: 5 biểu mẫu báo cáo)

d) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Vốn đầu tư và Xây dựng thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số IV (bao gồm: 15 biểu mẫu báo cáo).

đ) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Thương mại và Dịch vụ thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số V (bao gồm: 20 biểu mẫu báo cáo).

e) Biểu mẫu báo cáo về lĩnh vực Xã hội và Môi trường thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số VI (bao gồm: 07 biểu mẫu báo cáo)

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những kết quả đạt được

Chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT bao gồm 75 biểu đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh phân công cho các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Cục Thống kê) thu thập. Ngoài ra, chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê còn bao hàm những chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia tuy phân công cho Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp nhưng cần thu thập từ các bộ, ngành có phân tổ đến cấp tỉnh để tính toán chung.

Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê thu thập thông tin đầu vào để biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia phân tổ đến cấp tỉnh; hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh; hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch Đầu tư và Thống kê (do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện) có phân tổ đến cấp tỉnh; thu thập

thông tin phục vụ báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm; biên soạn các chỉ tiêu thống kê trong Niên giám Thống kê.

Chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngay sau khi ban hành các Cục Thống kê đã thực hiện báo cáo đầy đủ theo đúng quy định.

2. Hạn chế

Các biểu báo cáo nêu trên đã phát huy tác dụng tích cực trong những năm vừa qua nhưng đến nay đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, trong đó có những hạn chế, bất cập chủ yếu sau đây:

- *Thứ nhất*, các biểu báo cáo này ban hành dựa trên căn cứ pháp lý là Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê ngày 23/11/2015; Nghị định số 97/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã và Thông tư số 05/2017/TT-BKHĐT ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ kế hoạch và Đầu tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư và Thống kê (do Tổng cục Thống kê chủ trì thực hiện). Đến nay, các văn bản pháp lý trên đã được ban hành mới, đòi hỏi Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho Cục Thống kê phải được xây dựng và ban hành cho phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12/11/2021 (viết gọn là Luật Thống kê sửa đổi), Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Nghị định số/2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê.

- *Thứ hai*, thông tin thu thập, tổng hợp trong các biểu báo cáo này còn chồng chéo gây gánh nặng cho Cục Thống kê; không ít trường hợp còn mâu thuẫn giữa các báo cáo với nhau. Một số phân tổ trong biểu mẫu báo cáo thống kê theo Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT nằm ngoài chế độ báo cáo của các Sở, ngành nên không thể thu thập được.

- *Thứ ba*, hiện nay một số nội dung không còn phù hợp hoặc còn thừa, thiếu so với nhu cầu về thông tin thống kê nói chung và nhu cầu thông tin đầu vào phục vụ việc biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê sửa đổi.

- *Thứ tư*, các biểu báo cáo trong Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT chưa thật phù hợp với nhu cầu thông tin đầu vào của hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê mới ban hành. Do đó cần rà soát, bố trí lại cho hợp lý hơn.

- *Thứ năm*, một số hạn chế khác, cụ thể như sau:

+ Về chất lượng báo cáo

Khi triển khai Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê, Tổng cục Thống kê đã gửi đầy đủ các mẫu báo cáo và tài liệu hướng dẫn chi tiết, bên cạnh đó cũng tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác thống kê tại các Cục Thống kê có liên quan. Tuy nhiên, vẫn còn một số Cục Thống kê làm báo cáo với chất lượng chưa cao (số liệu chưa bảo đảm, mâu thuẫn, chênh lệch).

Một số báo cáo khi phân tổ chưa thống nhất với phân tổ của Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia gây khó khăn cho công tác tổng hợp báo cáo.

Một số biểu mẫu báo cáo thu thập số liệu của các Sở, ngành còn trùng lặp với Hệ thống chỉ tiêu nên khi triển khai xuống Sở, ngành còn bị chồng chéo.

+ Về thời gian gửi báo cáo

Một số Cục Thống kê gửi báo cáo chưa đúng với thời gian quy định của Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT.

+ Số lượng báo cáo

Một số Cục Thống kê báo cáo chưa đủ số lượng theo kỳ báo cáo đã quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT.

Những hạn chế, bất cập nêu trên cho thấy Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Cục thống kê cần phải được sửa đổi, thay thế cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Nguyên nhân

- Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng tại Cục Thống kê trong thời gian qua có sự thay đổi.

- Đa số các chỉ tiêu thống kê trong biểu mẫu báo cáo, Cục thống kê phải khai thác số liệu thông qua hồ sơ hành chính của các Sở, ngành. Do đó, số liệu khai thác phải phù hợp với chế độ báo cáo và các chỉ tiêu tổng hợp của các Sở, ngành.

- Số lượng các biểu báo cáo thực hiện nhiều.

- Chưa thống nhất về phân tổ loại hình kinh tế hay khu vực kinh tế giữa các lĩnh vực: Tài khoản quốc gia; Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp; Xây dựng và Vốn đầu tư; Thương mại và Dịch vụ; Xã hội và Môi trường;....

- Thời hạn báo cáo chưa phù hợp với văn bản hiện hành mà Sở, ngành liên quan đang thực hiện như: khi thu thập số liệu ở Sở Nội vụ thì chỉ thu thập được số liệu của các cơ quan Hành chính ở địa phương, không thu thập được số liệu của các cơ sở hành chính và số lao động trong các cơ sở hành chính là đơn vị nhà nước trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố và của các đơn vị lực lượng vũ trang. Điều này mâu thuẫn với khái niệm trong giải thích, hướng dẫn ghi biểu “Cơ sở hành chính (đơn vị cơ sở) là nơi trực tiếp diễn ra hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng, bảo hiểm xã hội bắt buộc”;.....

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua quá trình tổng kết tình hình thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT, Báo cáo đề xuất, kiến nghị như sau:

- Rà soát sửa đổi các biểu mẫu thống kê cho phù hợp thực tiễn; sửa đổi nội dung thông tin thu thập, kỳ báo cáo, ngày nhận báo cáo; loại bỏ các biểu mẫu thống kê do thực tiễn không thực hiện được, chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh và hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê đã được loại bỏ; bổ sung biểu mẫu thống kê để phục vụ biên soạn, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê mới ban hành theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg và Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Thống kê để xây dựng chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê thay thế Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT.

- Đề nghị các bộ, ngành xây dựng chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Sở, ngành và tăng cường công tác phối hợp chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các Sở, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê. Các biểu báo cáo cần có sự thống nhất để thuận tiện cho việc khai thác và tổng hợp số liệu.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy thống kê tại các Cục Thống kê.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, hoàn thiện phần mềm truyền, gửi báo cáo để các Sở, ngành triển khai thực hiện thống nhất, nhằm giảm bớt thủ tục và tiết kiệm chi phí hành chính.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT, Tổng cục Thống kê xin báo cáo Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế Bộ KHĐT;
- Lưu: VT, TTDL.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương